

CÁCH VẬN DỤNG CÁC MẪU CÂU VÀO VIỆC THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI Ở GIAI ĐOẠN ĐẦU

*Trần Thị Minh Giới**

A. Lời dẫn

Hiện nay vẫn còn nhiều giáo viên có quan niệm khá dễ dãi trong việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Theo họ, chỉ cần người dạy biết tiếng Anh hoặc một ngoại ngữ nào đó là có thể giảng dạy được. Vì quan niệm đó mà việc suy nghĩ, tìm kiếm một phương pháp truyền đạt hiệu quả hơn cho học viên không được đặt ra hoặc không được chú trọng. Hậu quả là thỉnh thoảng ta vẫn bắt gặp những cách nói có vẻ ngắn gọn, buồn cười và xa lạ với cách nói của người Việt hay đôi khi là những câu dịch trực tiếp từ một ngoại ngữ nào đó.

Thật ra, nhiều khi cấu trúc của tiếng Việt không cho phép người dạy dịch chúng sang tiếng Anh hay tiếng gì khác - mà phải hiểu chúng trong từng ngữ cảnh cụ thể. Việc đưa ra một cấu trúc mới không khó, cái khó là làm thế nào để học viên nắm bắt được các ý nghĩa của cấu trúc đó và có thể sử dụng chúng, biến chúng thành "tiếng của mình", nghĩa là có thể sử dụng chúng một cách chủ động và thành thạo. Đó cũng là lý do để chúng tôi viết bài này với mong muốn được

* Khoa Việt Nam học & Tiếng Việt cho người nước ngoài, ĐHQG Tp Hồ Chí Minh.

góp một phần nhỏ vào việc giảng dạy cũng như giúp cho học viên người nước ngoài sử dụng đúng tiếng Việt.

B. Phần nội dung

1. Từ cách trình bày đến cách thực hành một mẫu câu mới

1. Cách trình bày

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên phải cung cấp kiến thức mới cho học viên thông qua việc trình bày các mẫu câu mới. Giáo viên phải xác định được cấu trúc của câu. Việc này rất quan trọng vì với một cấu trúc/ một mẫu câu, ta có thể tạo được rất nhiều câu khác nhau: chẳng hạn như mẫu câu "Hình như... thì phải":

Hình như	anh ta rất giàu ba ấy có nhiều bạn ông ta làm việc rất chậm	thì phải.
----------	---	-----------

Khi chúng ta muốn cho học viên học một cấu trúc câu mới và sử dụng thành thạo nó, đầu tiên chúng ta phải cho học viên một tình huống cụ thể và sau đó đưa ra ví dụ để học viên có thể hiểu được. Ví dụ, với mẫu câu bày tỏ lời đề nghị lịch sự có các từ *xin, làm ơn, vui lòng* v.v... cần thực hiện theo hai bước:

Bước 1: Cho tình huống:

Bạn muốn đến một tiệm sách để mua từ điển, nhưng bạn không biết tiệm sách ở đâu. Vì vậy, bạn cần phải hỏi một người nào đó. Sau đó bạn gặp một thanh niên và hỏi:

Bước 2: Cho ví dụ:

"Xin lỗi, anh làm ơn cho tôi hỏi: Tiệm sách ở đâu ạ?"

Sau khi cho ví dụ, giáo viên sẽ viết lên bảng để tất cả các học viên có thể nhìn và đọc được câu mẫu đó.

Khi học viên đã nắm được tình huống sử dụng, chúng ta sẽ cho họ luyện tập.

2. Cách thực hành một mẫu câu đã học

2.1. Để thực hành một mẫu câu, chúng ta có rất nhiều cách. Vấn đề ở đây là chúng ta cần tìm hiểu xem cách nào có thể đem lại hiệu quả cao nhất cho học viên.

Sau đây là những cách giáo viên thường sử dụng:

a. Lặp lại: giáo viên đọc, học viên nghe và lặp lại. Ví dụ:

GV: *Xin lỗi, anh làm ơn cho tôi hỏi tiệm sách ở đâu ạ ?*

HV: *Xin lỗi, anh làm ơn cho tôi hỏi tiệm sách ở đâu ạ ?*

GV: *Xin lỗi, chị làm ơn cho em gặp cô Lan.*

HV: *Xin lỗi, chị làm ơn cho em gặp cô Lan.*

b. Thay thế: giáo viên lần lượt đưa ra các từ khác nhau, học viên nghe và thay thế.

GV: *Anh muốn đi tiệm sách.*

HV: *Làm ơn cho hỏi tiệm sách ở đâu ạ ?*

GV: *Anh muốn đi bưu điện.*

HV: *Làm ơn cho hỏi bưu điện ở đâu ạ ?*

GV: *Chị muốn phát âm từ này.*

HV: *Làm ơn cho hỏi từ này phát âm thế nào ạ ?*

c. Cho từ gợi ý:

GV: *Mua trái cây.*

HV: *Cô làm ơn cho chúng tôi hỏi chợ Bến Thành ở đâu ạ ?*

GV: *Không có viết.*

HV: *Bạn làm ơn cho tôi mượn một cây viết.*

d. Tranh gợi ý

Đưa cho học viên xem bức tranh. Qua bức tranh học viên sẽ tự mình đặt câu.

Ví dụ:

e. Đặt câu tự do

Phần này học viên sẽ tự đặt những câu riêng của mình mà không cần gợi ý của giáo viên.

2.2. Qua các cách trên, chúng ta nhận thấy rằng:

- Cách dễ thực tập một mẫu câu nhất là thực hiện kỹ năng lặp lại. Giáo viên cho ví dụ, đọc rõ từng tiếng và cả lớp cùng lặp lại. Cách này để cho học viên làm quen dần với mẫu câu, hiệu quả mang lại không cao. Nó chỉ hữu ích ở bước đầu. Học viên hoàn toàn thụ động trong suốt quá trình thực hành.

- Những cách thực hành khác (đã trình bày ở phần 2.1) là cách thực hành dựa trên việc thay thế. Giáo viên sẽ gợi ý cho học viên (những gợi ý đó có thể là một câu, một cụm từ, một từ hay một bức tranh). Sau khi gợi ý, giáo viên sẽ yêu cầu học viên cho ví dụ. Với các cách thực hành này, học viên sẽ tỏ ra năng động hơn, bởi vì họ có nhiều cơ hội thực hành hơn, có thể có được những ý, những câu của riêng mình mặc dù giáo viên vẫn là "nhạc trưởng".

- Ở cách thực hành đặt câu tự do, học viên có thể thực hành một cách chủ động mà không cần sự hướng dẫn, gợi ý của giáo viên.

Với năm cách trên, chúng ta có thể sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó như sau:

i. Lặp lại: cách này học viên không cần "động não", họ chỉ cần nói theo giáo viên.

ii. Thay thế: học viên phải thay từ vào câu mẫu.

iii. Cho từ gợi ý: học viên phải nghĩ ra "danh từ", "động từ" hay "cụm từ" để tạo câu.

iv. Tranh gợi ý: học viên phải nghĩ cả câu (theo gợi ý chung của tranh)

v. Đặt câu tự do: học viên hoàn toàn chủ động trong việc tạo câu.

II. Vài cách thực hành gợi ý và nhận xét

Thật ra thì không có một cách thực hành nào tối ưu cả, tùy theo tình hình của lớp mà vận dụng chúng cho phù hợp. Giáo viên có thể kết hợp một vài cách với nhau để giúp cho học viên thực hành tốt hơn và nhất là tránh được sự nhàm chán khi thực hành mẫu câu mới.

Ví dụ:

GV: Nào, các em, bây giờ chúng ta hãy làm thêm một vài câu nữa. Nghe này - Em muốn đến một tiệm sách để mua sách nhưng em không biết tiệm sách ở đâu. Vì vậy em hỏi một người: "Làm ơn cho tôi hỏi. Tiệm sách ở đâu?" Bây giờ em muốn mua trái cây, em nói: (gọi một học viên).

HV: *Làm ơn cho tôi hỏi: chợ ở đâu ạ?*

GV: *Rất tốt, em lặp lại đi.*

HV: *Làm ơn cho tôi hỏi: chợ ở đâu ạ?*

GV: *Em muốn gửi thư.*

HV: *Làm ơn cho tôi hỏi: bưu điện ở đâu ạ?*

GV: *Bây giờ, tôi chỉ cho các em một từ, các em phải làm một câu. Được chứ? Có.*

HV: *Làm ơn cho tôi hỏi, chợ ở đâu ạ?*

GV: *Kem.*

HV: *Làm ơn cho tôi hỏi, tiệm kem ở đâu ạ?*

GV: *Nào, bây giờ chúng ta có thể tự mình đặt yêu cầu với người khác không?*

HV: Xin lỗi, anh làm ơn cho tôi hỏi, bây giờ là mấy giờ?

GV: Tốt lắm, người khác.

HV: Anh làm ơn cho tôi mượn 10.000đ.

Có vài điều giáo viên cũng cần lưu ý là:

Với lớp đông: Đầu tiên giáo viên nên chọn một học viên khá để có thể trả lời các câu hỏi nhanh và đúng. Sau đó, yêu cầu cả lớp đọc theo hoặc có thể yêu cầu 2, 3 học viên lần lượt trả lời bằng cách nói "một lần nữa". Cách này nhằm giúp các học viên yếu có cơ hội thực hành. Tuy nhiên, hiện nay, sĩ số học viên mỗi lớp chỉ khoảng 10 người trở lại, nên việc cả lớp cùng đọc là không cần thiết vì có đủ thời gian để thực hành từng người một.

Hai cách thực hành đầu (lặp lại và thay thế) chỉ hữu ích ở bước đầu để học viên làm quen với mẫu câu mới. Vì vậy, giáo viên không nên mất nhiều thời gian cho chúng, đây là kiểu thực hành có "giá trị giới hạn" vì:

- Nó hoàn toàn máy móc. Học viên lặp lại như vẹt mà không cần suy nghĩ gì cả. Nói cách khác, trong khi thực hành, học viên vẫn có thể nghĩ về một điều gì đó bên ngoài cửa lớp. Mặt khác, vì quá dễ dàng nên nó cũng dễ gây nhàm chán và dễ quên.

- Giáo viên không biết chắc là học viên có hiểu được những gì mà mình nói không. Bởi vì, bất cứ ai cũng làm được loại bài tập như vậy mà không cần biết mình đang nói gì.

- Tất cả những điều học viên phải làm là đưa ra một câu đúng (về hình thức), mà không cần phải hiểu nghĩa của câu.

Các loại bài luyện tập áp dụng theo hai cách trên được tìm thấy rất nhiều trong cuốn "*Tiếng Việt cho người nước ngoài - Tập I*" do Bùi Phụng chủ biên của khoa Tiếng Việt - Trường ĐHKHXH và NV Hà Nội và "*Giáo trình tiếng Việt*

dành cho người nước ngoài - Tập I" do Nguyễn Văn Huệ chủ biên của khoa Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài - Trường ĐHKHXH và NV TP.HCM.

Ví dụ:

Trong Giáo trình do Bùi Phụng chủ biên:

Câu 1 trong bài *Luyện tập* trang 65 - yêu cầu học viên thay thế các từ biểu thị phương tiện rồi phát âm chính xác:

- *Tôi đi bằng tàu hỏa (máy bay, ô tô, tàu thủy, ...)*.

Hay trong bài tập sử dụng từ "nhau" trang 72 - 73, học viên có thể làm đúng tất cả các bài tập nhưng chắc chắn họ không thể nào hiểu hết ý nghĩa của các câu đó. Vì đa số từ được dùng là từ mới và rất khó, v.v...

- Việc thực hành mẫu câu sẽ trở nên thiết thực và hữu ích hơn một khi học viên hiểu được mình đang nói gì, đồng thời có thể diễn đạt được cái mà mình muốn nói. Việc thực hành theo cách như vậy được gọi là thực hành có chủ ý hay thực hành có suy nghĩ.

2.3. Để có thể hiểu được sự khác nhau giữa thực hành một cách máy móc và thực hành có suy nghĩ. Chúng ta hãy xem xét các đôi bài tập sau:

Bài tập (1a)

Giáo viên cho một câu mẫu:

Ví dụ: *Ông Nam thích rượu nhưng không thích bia.*

Sau đó chúng ta cho các từ gợi ý để học viên làm tiếp.

chó / mèo

màu đỏ / màu vàng

dân ca / rock

Bài tập (1b)

Giáo viên cho những câu nói thật về sở thích của mình.
Chẳng hạn như, giáo viên nói:

Tôi thích chó.

Tôi không thích mèo.

Sau đó giáo viên có thể yêu cầu học viên hồi đáp đúng theo những chủ đề đã được đưa ra và hỏi: Còn cà phê, nhạc cổ điển, ...

Nhận xét hai bài tập trên, ta thấy:

Bài tập (1a) hoàn toàn máy móc. Học viên có thể làm được mà không cần hiểu nghĩa của câu, cũng như không cần phải suy nghĩ về cách làm. Việc thực hiện này cần thiết cho học viên bước đầu làm quen với mẫu câu mới nhưng nếu lạm dụng quá thì dễ nhàm chán do tính máy móc, không cần hiểu nghĩa của câu cũng như không cần suy nghĩ cách làm đối với người học.

Bài tập (2a)

Giáo viên đưa ra một gợi ý và yêu cầu học viên làm một câu hỏi:

Chẳng hạn như: *Bạn muốn đổi tiền nhưng bạn không biết ngân hàng nào gần nhất để bạn có thể đi bộ đến đấy.*

Sau gợi ý đó là câu hỏi của một học viên: "Xin lỗi, có ngân hàng nào gần đây không?" hay "Xin lỗi, gần đây có ngân hàng không?"

Sau đó, giáo viên cho tiếp các từ để thay thế:

- cửa hàng bách hóa tổng hợp.

- tiệm giày.

Bài tập (2b)

Giáo viên cho tình huống và đọc to cho cả lớp nghe. Sau đó yêu cầu học viên hồi đáp. Mỗi học viên có thể hồi đáp theo nhiều cách khác nhau, nói chung, càng nhiều càng tốt.

Ví dụ: Với tình huống: *Bạn muốn mua một ít trái cây.*

Sự hồi đáp có thể là:

Có tiệm bán trái cây gần đây không ?

Có siêu thị gần đây không ?

Có chợ gần đây không ?

Tình huống: *Bạn muốn gửi thư cho mẹ.*

Sự hồi đáp:

Có bưu điện gần đây không ?

Có thùng thư công cộng gần đây không ?

... ..

Nhận xét

Bài tập (2a) có vẻ tự nhiên hơn và hữu ích hơn so với (1a), tuy vậy, nó vẫn còn mấy móc. Học viên có thể đặt những câu hỏi đúng mà không cần hiểu câu mà họ hỏi có ý nghĩa gì.

Còn bài (2b) thì học viên cần phải hiểu được tình huống và trước khi đặt câu hỏi họ cũng cần suy nghĩ. Điều này giúp ích cho học viên hơn, bởi vì muốn đặt được câu hỏi, họ phải biết được nơi cần đến.

Bài tập (3a): Giáo viên cho câu hỏi và kèm theo từ gợi ý.

(Bài luyện tập - TV dành cho người nước ngoài - Bùi Phụng chủ biên - trang 93)

GV: *Anh đến đây để làm gì ?*

HV: *Tôi đến đây để mua từ điển Anh - Việt.*

Và một loạt từ gợi ý như:

*mua vé máy bay / chữa xe đạp
tập lái xe / rửa ô tô
đưa thuyền / đi tàu hỏa*

... ..

Bài tập (3b)

Giáo viên cho câu hỏi, các học viên sẽ trả lời và cho biết lý do. Tất nhiên, họ có thể đưa ra bất cứ lý do nào phù hợp (logic) về mặt ngữ nghĩa.

Ví dụ:

GV: *Anh đến đây để làm gì ?*

HV: *Tôi đến đây để sửa xe đạp.*

GV: *Tại sao phải sửa xe đạp ?*

HV: *Vì tôi muốn xe chạy tốt hơn / nó bị hư / nó bị đứt thắng ...*

Nhận xét

(3a) rất máy móc, câu hỏi thường giống nhau và để trả lời học viên chỉ cần thay thế những từ cũ bằng những từ gợi ý vào trong câu. Với (3b), bài tập hợp lý hơn, hữu ích hơn học viên phải tự mình nghĩ ra một lý do, vì vậy chắc chắn họ phải hiểu cái mà mình đang nói, và so với (3a) nó là một bài tập "tự do" và có thể được tiến hành sau khi đã thực hành qua (3a).

Tóm lại, qua ba cặp bài tập trên, chúng ta có thể rút ra được ba cách để cho việc thực hành trở nên thiết thực và hữu ích hơn, đó là:

- Yêu cầu học viên nói những điều thực về mình.
- Cho các tình huống có chứa các cấu trúc câu cần thực hành nhưng học viên phải là người quyết định nói cái gì.

- Cho học viên có cơ hội được nói những điều gì đó của riêng mình, do họ tự nghĩ ra.

C. Kết luận

Như đã nói, thật ra không có cách thực hành cấu trúc câu nào tối ưu cả. Có điều, giáo viên phải biết vận dụng chúng một cách linh động tùy theo tình hình của lớp để đạt được hiệu quả cao nhất.

Trong việc học ngôn ngữ thứ hai, có một số giai đoạn tiếp nhận các cấu trúc ngữ pháp. Tuy vốn từ ngữ, khả năng nghe - phát âm của người học, ở mỗi giai đoạn người dạy có thể vận dụng các loại cấu trúc ngữ pháp giúp người học thực hành từ thấp đến cao. Cách đề nghị trong bài viết này có thể xem là sự vận dụng ở bước đầu tiên. Tuy giản dị song bước này quan trọng, vì nó sẽ ghi dấu ấn ban đầu, tạo thói quen cố định cho người học, chi phối các giai đoạn sau.

Người viết hy vọng trong tương lai sẽ có dịp bàn đến việc vận dụng các cấu trúc ngữ pháp vào việc dạy ở các giai đoạn nâng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Phụng (chủ biên) - *Tiếng Việt cho người nước ngoài* - ĐHKHXH và NV - Hà Nội.
2. *Ngôn ngữ và Đời sống*. Số 4 (102)2004
3. Adrian Doff - *Teach English* - Cambridge University Press.
4. Riane Larsen - *Freeman* - Techniques and principles in Language Teaching - Oxford University Press.
5. Raymond C. Clark - *Language Teaching Techniques* - Cambridge University Press